

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/THIÊNĐƯỜNG/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh cơ sở Thiên Đường

Địa chỉ: Thôn Thiết Trụ, xã Bình Minh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0394742259

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể số 05F8004289,
Đăng ký thay đổi lần thứ ba, ngày 31/10/2014, nơi cấp: UBND huyện Khoái Châu.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số:
06/2017/CNĐDK-CT ngày 24/11/2017, nơi cấp: UBND huyện Khoái Châu

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: mít quất

2. Thành phần: quất quả tươi, đường kính trắng.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 06 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong túi nilon hoặc hộp nhựa đạt QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm chuyên dùng đựng thực phẩm.

- Khối lượng: 50g, 100g, 150g, 200g, 220g, 250g, 300g, 350g, 500g, 750g, 1kg, 3kg, 5kg, 10kg, 12kg, 15kg, 20kg, 50kg.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Hộ kinh doanh cơ sở Thiên Đường

Địa chỉ: Thôn Thiết Trụ, xã Bình Minh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0394742259

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:



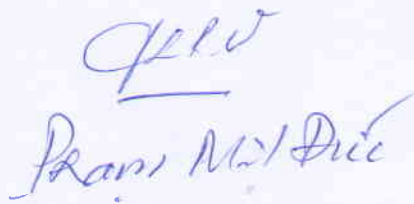
Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa;
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”;
- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”;
- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 24 tháng 10 năm 2018

CHỦ CƠ SỞ


Phan Mai Đức

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

MÚT QUÁT

Thành phần: quýt quả tươi, đường kính trắng.

Thời hạn sử dụng sản phẩm: 06 tháng kể từ ngày sản xuất.

Hướng dẫn sử dụng:

- Sử dụng ăn trực tiếp sau khi mở

Bảo quản:

- Sản phẩm được sử dụng trực tiếp nên dùng ngay sau khi đã được mở.
- Bảo quản sản phẩm nơi khô mát.

Tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh cơ sở Thiên Đường

Địa chỉ: Thôn Thiết Trụ, xã Bình Minh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0394742259

Khối lượng tịnh:



TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG HÀ NỘI
HANOI CENTER FOR PREVENTIVE MEDICINE

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG
CENTER FOR PREVENTIVE MEDICINE

Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.
Tel: 0243.773.0178 Email: khoaxetngnhiem.ytdphn@gmail.com



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 18.08.09.671

1. Tên mẫu/Name of sample : **Mứt-quất**
2. Tên/địa chỉ khách hàng : **Hộ kinh doanh Cơ sở Thiên Đường**
Name/Address of customer **Thôn Thiết Trụ, xã Bình Minh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.**
3. Mô tả mẫu/Description : **/**
4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving : **09/08/2018**
5. Người lấy/gửi mẫu/Sample taking : **Khách hàng tự gửi mẫu/By customer**
6. Kết quả thử nghiệm/Test result : **/**

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit
1	Trạng thái cảm quan Sensory properties	KNVSATTP/91	/	Sản phẩm màu sắc tự nhiên, mùi thơm, vị ngọt.	TCCS/ GMP
2	Đường tổng số/ Total sugar	TCVN 4594:1988	%	76,8	TCCS/ GMP
3	Ẩm/ Humidity	TCVN 4069:2009	%	9,4	TCCS/ GMP
4	Chì/ Lead (Pb)	TCVN 7929: 2008	mg/kg	Không phát hiện ($< 0,01$)	QCVN 8-2:2011/BYT $\leq 1,0$
5	Asen/ Arsenic (As)	TCVN 9521:2012	mg/kg	Không phát hiện ($< 0,025$)	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH MINH
CHỨNG THỰC SẠO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày 24 -10- 2019

Hà Nội, ngày 16 tháng 08 năm 2018/ Hanoi, August 16, 2018

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM
HEAD OF DEPARTMENT

ThS. Nguyễn Văn Tĩnh

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm y tế dự phòng Hà Nội/
The test report must not be reproduced without the written approval of Hanoi Center for Preventive Medicine.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
Do not receive claim in case of no having stored sample or over 05 days after the result.



SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG
CENTER FOR PREVENTIVE MEDICINE
Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.
Tel: 0243.773.0178 Email: khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VILAS 595

Số/No.: 18.08.09.671

1. Tên mẫu: Mút quất
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Hộ kinh doanh Cơ sở Thiên Đường
Name/Address of customer Thôn Thiết Trụ, xã Bình Minh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
3. Mô tả mẫu/Description: Trong 06 túi x 200g
4. Ngày nhận mẫu: 09/08/2018
Date of receiving
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi
Sample taking By customer
6. Kết quả thử nghiệm:
Test result

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí * Total aerobic microorganisms	TCVN 4884-1:2015	CFU/g	$5,5 \times 10^2$
2	Coliforms *	TCVN 6848:2007	CFU/g	KPH (<10 CFU/g)
3	Escherichia coli *	TCVN 7924-2:2008	CFU/g	KPH (<1 CFU/g)
4	Staphylococcus aureus *	TCVN 4830-1:2005	CFU/g	KPH (<10 CFU/g)
5	Clostridium perfringens	TCVN 4991:2005	CFU/g	KPH (<10 CFU/g)
6	Bacillus cereus giả định *	TCVN 4992:2005	CFU/g	KPH (<10 CFU/g)
7	Tổng số bào tử nấm mốc, men Total yeasts and moulds	TCVN 8273-2:2010	CFU/g	KPH ($<10^2$ CFU/g)

Nhận xét:

CHỨNG THỰC SẴN ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày 24 -10- 2018

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2018
Hanoi, August 14, 2018

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM
HEAD OF DEPARTMENT

Số 572a/2018/TP/SCT/SGT

KT. GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

ThS. Nguyễn Thành Đông

BS. Nguyễn Mạnh Hùng

Nguyễn Đức Hùng

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- KPH: Không phát hiện / Not detected
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm y tế dự phòng Hà Nội/
The test report must not be reproduced without the written approval of Hanoi Center for Preventive Medicine.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not receive claim in case of no having stored sample or over 05 days after the result.
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm/
The test result is printed in 02 documents: 01 document is given to customer; 01 document is stored at Department of Laboratories.

BẢN SAO

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ**

Số: 05F8004289

Đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 3 năm 2007
Đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 16 tháng 11 năm 2007
Đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 23 tháng 11 năm 2012
Đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 31 tháng 10 năm 2014

1. Tên hộ kinh doanh:

HỘ KINH DOANH CƠ SỞ THIÊN ĐƯỜNG

2. Địa điểm kinh doanh:

Thôn Thiết Trụ – Xã Bình Minh – Huyện Khoái Châu – Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 01694742259

Fax:

Email:

Website:

3. Ngành nghề kinh doanh:

Chuyên sản xuất và mua bán các loại ô mai, mứt hoa quả

4. Vốn kinh doanh: **50.000.000 đồng**

Bằng chữ: (Năm mươi triệu đồng)

5. Họ và tên cá nhân, hoặc tên đại diện hộ gia đình:

PHẠM MINH ĐỨC

Sinh ngày: 29/8/1964

Dân tộc: Kinh

Giới tính: Nam

Chứng minh thư nhân dân số: 145424288

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày cấp: 19/7/2006

Cơ quan cấp: Công an Hưng Yên

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Xã Bình Minh – Huyện Khoái Châu – Tỉnh Hưng Yên

Chỗ ở hiện tại:

Xã Bình Minh – Huyện Khoái Châu – Tỉnh Hưng Yên

Chữ ký của cá nhân hoặc đại diện hộ gia đình:.....

Ghi chú: Hộ chỉ được phép kinh

doanh khi có đủ điều kiện kinh doanh

CHỨNG THỰC SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày **24 -10- 2013**

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Văn Tự

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG NHẬN

CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÀI CHÂU

CHỨNG NHẬN

Tên cơ sở: HỘ KINH DOANH CƠ SỞ THIÊN ĐƯỜNG

Loại hình: Sản xuất và mua bán các loại ô mai, mứt hoa quả

Địa chỉ kinh doanh: Thôn Thiết Trụ, xã Bình Minh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 01694742259

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH VỀ:
SẢN XUẤT SẢN XUẤT VÀ MUA BÁN CÁC LOẠI MỨT HOA QUẢ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH MINH
CHỨNG THỰC SÀO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày 24-10-2013

Số: 06 /2017/CNDDK - CT
(Có hiệu lực đến ngày 23/11/2020)

Số 3727, Duyệt số: 01... TP/SCT/SGT

CHỦ TỊCH



Lê Hải Nam